

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA CHÈ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2022/QĐST-HNGĐ

Ba Chẽ, ngày 21 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/5/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Cháu Thị N**; sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh **Triệu A T**; sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cháu Thị N và anh Triệu A T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Cháu Thị N và anh Triệu A T có 02 (hai) con chung tên là Triệu Ngọc H; sinh ngày 06/10/2011 và Triệu Yến N; sinh ngày 07/8/2018. Ly hôn chị N sẽ có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Yến N đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); anh T sẽ có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Ngọc H đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); chị N và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị Cháu Thị N và anh Triệu A T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Cháu Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị N phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013025 ngày 04/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh. Chị N đã nộp xong án phí ly hôn.

Trả lại chị Cháu Thị N số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0013025 ngày 04/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Ba Chẽ, QN;
- Chi cục THADS huyện Ba Chẽ, QN;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, huyện B, QN;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Thái